

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  
Tồng vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án  
phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 271/2019/TLST/HNGĐ ngày 18  
tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người  
tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Từ Gia H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Nguyễn Trung Trực, phường 1, thành phố B, tỉnh T

- Chị Đào Uyên T, sinh năm 1988.

Trú tại: Ngô Quyền, phường 3, thành phố B, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* không có.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 30 tháng 7 năm 2019 các  
đương sự đã thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Chị Đào Uyên T và anh Từ Gia H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh, chị có một con chung tên Từ Bảo H1 sinh ngày 18/10/2014  
do chị Đào Uyên T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con chung: anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng  
2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*), thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2019 cho đến  
khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: anh H, chị T đều khai không có.

2. Lệ phí việc dân sự: chị T, anh H phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng theo qui định.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đào Uyên T và anh Từ Gia H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có một con chung tên Từ Bảo H1 sinh ngày 18/10/2014 do chị Đào Uyên T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con chung: anh Từ Gia H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Từ Bảo H1, sinh ngày 18/10/2014, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/1tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2019 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.*

- Về tài sản chung: anh H, chị T đều khai không có.

- Về nợ chung: không có.

2. Lệ phí việc dân sự: chị T, anh H phải chịu số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005071 ngày 18/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

( đã ký)

**Nguyễn Thanh Lan**

